TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 607/2019/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 24 tháng 04 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂNQUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 586/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu : Bà **Nguyễn Thị Ngọc A**

Ông **Võ Thiên B**

Cùng địa chỉ: 87/173 Đường M , Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Võ Thiên B tự nguyện kết hôn vào năm 2004 và được UBND Phường N , quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 064, quyển 01, ngày 07/5/2004.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xảy ra tranh cãi. Ông bà đã cố gắng hòa giải để tiếp tục chung sống nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên ông bà đã sống ly thân từ tháng 3/2018 đến nay.

Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà đã bàn bạc, thống nhất thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Võ Thiên B có 02 người con chung tên Võ Ngọc Hải C, sinh ngày 09/02/2005 và Võ Minh D, sinh ngày 14/9/2015. Ông bà thống nhất, bà A là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ C, ông B là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ D.

Nghĩa vụ cấp dưỡng việc nuôi con: Bà A và ông B thống nhất, không ai yêu cầu ai cấp phải dưỡng việc nuôi con chung cho nhau.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Võ Thiên B tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

[4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Võ Thiên B khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn giữa bà A và ông B là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và những người yêu cầu đã cùng thống nhất giải quyết được toàn bộ nội dung vụ việc hôn nhân và gia đình về quan hệ vợ chồng, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Võ Thiên B thuận tình ly hôn;

Giấy chứng nhận kết hôn số 064, quyển 01, ngày 07/5/2004 của UBND Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Võ Thiên B hết hệu lực kể từ ngày 24/04/2019.

- Về con chung : Bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Võ Thiên B có 02 người con chung tên Võ Ngọc Hải C, sinh ngày 09/02/2005 và Võ Minh D, sinh ngày 14/9/2015. Ông bà thống nhất, bà A là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ C, ông B là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ D.

Nghĩa vụ cấp dưỡng việc nuôi con: Bà A và ông B thống nhất, không ai yêu cầu ai cấp phải dưỡng việc nuôi con chung cho nhau.

Bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Võ Thiên B được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, khi cần thiết, có lý do chính đáng

một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng việc nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Võ Thiên B tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Võ Thiên B không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà A, ông B mỗi người chịu một nửa, nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà A, ông B đã nộp, theo biên lai thu tiền số 0020604 ngày 27/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Sau khi cấn trừ bà A và ông B đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. P;
- Chi cục THA Q. P;
- UBND P.N, Q. P;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Chu Thị Nguyệt